

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

##### **1. Phạm vi công việc của gói thầu:**

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình
  - Tên dự án: Hoa viên bờ Hồ Trung chuyển trục đường Hùng Vương - Nguyễn Du, xã Ea Súp
  - Người quyết định đầu tư: UBND Xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.
  - Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Ea Súp
  - Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV
- \* Quy mô đầu tư xây dựng:

1.1. Mục tiêu dự án: Góp phần chỉnh trang đô thị tạo bộ mặt khang trang cho xã; Tạo điều kiện cho nhân dân có nơi vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe để phục vụ công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Đáp ứng nhu cầu về phát triển cơ sở vật chất của xã hội. Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của xã cũng như góp phần phát triển chung của tỉnh.

1.2. Quy mô đầu tư: Diện tích xây dựng S=1,62 ha

##### 1.2..1. Giải pháp thiết kế chủ yếu

a. Phần phá dỡ: Phá dỡ toàn bộ bảng tên hiện có đã xuống cấp. Phá dỡ toàn bộ nền vỉa hè lát gạch diện tích 1.200m<sup>2</sup> và 225,77m<sup>2</sup> lóc vỉa đường Hùng Vương đã xuống cấp, Phá dỡ toàn bộ 130,4m bó bồn cây và 214m bó vỉa hiện trạng trục đường Hùng Vương, đào lóp đất hạ nền một số đoạn dọc đường Nguyễn Du diện tích (632,4+388=1020,4m<sup>2</sup>) giữ lại hố ga và bồn cây hiện có. Phá dỡ toàn bộ 393m bó vỉa 2 và nền sân quanh bờ hồ, phá dỡ 204m bó vỉa 3 dọc bên trong bờ hồ, phá dỡ 7,4m bó lề trên đường Nguyễn Du, Di dời và trồng lại 3 cây xanh đường kính D80 + cắt tỉa, hạ thấp tán 21 cây D300 đường Hùng Vương. Di dời và lắp lại 01 trụ đèn chiếu sáng cao áp, chặt bỏ 03 cây xoài đường kính D100-200. Bóc phong hoá dày trung bình 50 lớp đất cở hiện trạng diện tích 10.700m<sup>2</sup>. Đắp đất và san gạt toàn bộ diện tích 10.700m<sup>2</sup> dày trung bình 50 tạo độ dốc cho công trình. Lu lên toàn bộ mặt nền diện tích lát gạch, đá rôi, nền bê tông, đổ bê tông bó vỉa đoạn bờ kè hư hỏng 3,5m làm mới 01 tấm đan bê tông 1400x700.

##### b. Phần bó vỉa, nền sân:

- Nền sân: Sân lát gạch Terrazzo S=5.567,02m<sup>2</sup>. Nền lót đá 4x6cm vữa XM mác 50; lát gạch terrazzo 400x400x30 vữa XM mác 75; Sân lát đá rôi S= 757,5m<sup>2</sup>. Nền lót đá 4x6cm vữa XM mác 50; lát đá rôi dày trung bình 30 vữa XM mác 75;

- Bó vỉa: Lổc vỉa, bó vỉa, kè taluy bằng bê tông tổng chiều dài 2.964,5m. Nền lót đá 4x6cm vỉa XM mác 50; Thành đồ bê tông đá 1x2 mác 200;

- Lan can bê tông dọc bờ hồ (78ck x 1,2m) kết hợp lan can sắt. Lan can bê tông: Khoan cấy thép vào thành kè bờ hồ hiện trạng, thành lan can và mặt đan BTCT đá 1x2 mác 200, mặt trên lát gạch ceramic 300x600, các mặt còn lại trát VXM mác 75.

- Bảng tên: Nền lót đá 4x6cm vỉa XM mác 50; Thành xung quanh, tường bảng tên đồ bê tông đá 1x2 mác 200. Tường bảng tên ốp đá granit, khắc chữ bảng tên trên đá. Nền lát đá granit.

c. Điện chiếu sáng: Làm mới 15 trụ đèn và di dời 01 trụ cao áp cần đôi hiện trạng. Móng trụ đèn lót móng đá 4x6cm vỉa XM mác 50, đồ bê tông đá 1x2 mác 250. Trụ đèn, cần đèn bằng thép cao 10m, bóng đèn led cao áp 150W. Hệ thống dây cáp điện, mương chôn ống và phụ kiện đi kèm hoàn thiện.

- Cây xanh: Trồng lại 03 cây xanh di dời, tưới nước bảo dưỡng theo quy định.

### 1.3. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam tập 1 ban hành kèm theo Quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996 của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam tập 2&3 ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/09/1997 của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng;

- Công trình công cộng nguyên tắc cơ bản để thiết kế TCVN 4319:2012;

- Công tác hoàn thiện trong xây dựng -Thi công và nghiệm thu TCVN 9377:2012.

- Kết cấu gạch đá: tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012.

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012.

- Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5575:2012

- Tải trọng và tác động TCVN 2737:2023.

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành khác và một số tiêu chuẩn được đề cập trong thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình.

*(Chi tiết trong bản vẽ hồ sơ thiết kế kèm theo)*

## **2.Thời hạn hoàn thành:**

- Thời gian thi công hoàn thành công trình yêu cầu tối đa không quá 70 ngày, kể từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định (thời gian thi công đã bao gồm các ngày lễ, mưa lũ...).

- Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với kế hoạch tiến độ thi công, kịp thời có biện pháp xử lý trong từng khâu công tác, từng giai đoạn thi công.

- Nếu chủ đầu tư, đơn vị giám sát thấy tiến độ thi công nhà thầu chậm, trễ có khả năng làm chậm thời gian hoàn thành công trình thì nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu.

- Chịu toàn bộ chi phí phát sinh do việc tăng tốc thi công (không được tính thêm vào giá hợp đồng).

- Nếu Nhà thầu không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả dẫn đến chậm tiến độ hợp đồng, Nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định (Phạt chậm tiến độ hoặc chấm dứt hợp đồng)

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:** Theo nội dung tại Chương III.

- Vẽ biểu tiến độ thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình (tổng tiến độ chung); Vẽ biểu tiến độ thi công chi tiết hoàn thành cho từng hạng mục công trình phù hợp với tiến độ chung của gói thầu mà nhà thầu đề xuất bao gồm các nội dung sau:

<b>STT</b>	<b>Hạng mục công trình:</b>	<b>Ngày bắt đầu</b>	<b>Ngày hoàn thành</b>
1	Hiện trạng	Kể từ ngày khởi công công trình	70 ngày kể từ ngày khởi công đến khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
2	Bó vỉa – Nền sân		
3	Điện chiếu sáng		

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

- Tất cả vật liệu sử dụng phải có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu của thiết kế. Những quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng phải tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Công tác nghiệm thu phải tuân thủ theo hướng dẫn tại Luật xây dựng, Nghị định 06/2021/NĐ-CP, Nghị định 35/2023/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

### **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

Căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Nhà thầu phải trình bày, phân tích đáp ứng các nội dung công việc theo quy định tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh

giá về kỹ thuật và đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, Luật, Nghị định, Thông tư hiện hành và đảm bảo các hạng mục công trình.

### 2.1. Các thoả thuận chung:

- **Bố trí mặt bằng:** Nhà thầu bố trí một khu vực đất thích hợp cho việc xây dựng văn phòng làm việc, nhà kho, lán trại, khu WC và các phương tiện bảo quản tạm thời. Căn cứ vào bản vẽ mặt bằng công trình đã được Chủ đầu tư phê duyệt; toàn bộ chi phí xây dựng, dọn dẹp do Nhà thầu chịu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm giải quyết các tuyến thoát nước mưa, nước thải liên quan đến khu vực thi công và sinh hoạt của mình.

- **Điện nước:** Nhà thầu phải tự làm việc với các đơn vị cung cấp điện, cấp nước thi công. Nhà thầu phải tự xây dựng bể chứa nước và lắp đặt tủ điện cần thiết cho thi công và sinh hoạt. Chi phí tiêu hao điện, nước trong suốt quá trình xây dựng đều do Nhà thầu chi trả bằng kinh phí của mình.

- **Hàng rào và công việc bảo vệ, an ninh công trường:** Nhà thầu phải trang bị bằng chi phí của mình hàng rào công trường ở những khu vực cần thiết để bảo vệ công trường, kho tàng, lán trại. Nhà thầu phải tự tổ chức việc bảo vệ và giám sát, tự chịu phí tổn cũng như rủi ro. Tường rào và bao bọc xung quanh công trường tránh bụi bẩn và vật liệu bắn ra ngoài ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- **Bảo vệ tài sản và đảm bảo an toàn trong khu vực:** Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về tài sản trên công trình (kể cả khối lượng công việc đã được nghiệm thu trong các giai đoạn thanh toán) và phải có biện pháp đảm bảo an toàn trong khu vực Khu vực xây dựng. Tuyệt đối giữ an ninh trong phạm vi công trình.

#### - Dọn dẹp và vệ sinh công trường:

+ Công tác dọn dẹp, bố trí công trường do Nhà thầu chịu phí tổn. Nhà thầu có trách nhiệm giữ gìn công trường xây dựng sạch sẽ, gọn gàng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và tiêu hủy gạch, vữa, rác dưới dạng phát sinh do các công việc tiến hành theo hợp đồng của Nhà thầu.

+ Nhà thầu phải trình bày phương án đảm bảo vệ sinh cho các phương tiện vận tải ra vào công trường và có trách nhiệm phải thực hiện bất kỳ lúc nào việc dọn dẹp của bất kể loại công việc gì khi cần thiết mà không gây phát sinh thêm việc thanh toán cho các công việc bổ sung.

+ **An toàn lao động:** Nhà thầu chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho nhân viên của mình. Nhà thầu phải có trách nhiệm đối với an toàn về vận chuyển tại công trường và có nghĩa vụ bố trí các bảng hiệu khuyến cáo, khu vực cấm và các định hướng cần thiết cho việc giao thông được thuận tiện, an toàn nhất có thể tại công trường.

+ Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không phát tán khói bụi, rơi vãi vật liệu ra ngoài phạm vi công trình, tuyệt đối không ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực xây dựng.

+ Nhà thầu phải có kế hoạch gửi trước cho chính quyền địa phương nơi triển khai thi công xây dựng.

2.2. Yêu cầu về phương pháp thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị vào công trình, vận hành chạy thử, đào tạo chuyển giao: Nhà thầu dựa vào bản vẽ thiết kế thi công đã được duyệt để lập biện pháp kỹ thuật thi công, lắp đặt thiết bị, cho phù hợp cho từng hạng mục công trình theo quy định của E-HSMT, chỉ dẫn kỹ thuật, thuyết minh thiết kế, thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

### **3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:**

- Các vật liệu sử dụng phải phù hợp về quy cách và chủng loại với hợp đồng xây lắp, thiết kế và các tiêu chuẩn hiện hành.

- Nhà thầu phải trình nguồn gốc và biện pháp tổ chức vận chuyển đến công trường của từng loại vật liệu cho Bên A xem xét và quyết định trước khi thực hiện. Trong quá trình lập E-HSDT nếu nhà thầu phát hiện thấy có sự sai lệch về chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị giữa hồ sơ thiết kế với E-HSMT theo hướng làm giảm chất lượng công trình thì nhà thầu cần báo ngay cho Chủ đầu tư biết để hiệu chỉnh hoặc lập thành bản riêng làm cơ sở cho bước thương thảo hợp đồng (nếu có).

- Trong quá trình thi công nếu phát hiện có sự thay đổi về chủng loại, nguồn gốc vật liệu, ... Bên A có quyền ngưng thi công để kiểm tra, nếu không đạt yêu cầu. Nhà thầu có trách nhiệm chuyển toàn bộ số vật liệu sai khác đó ra khỏi công trình và chịu mọi phí tổn có liên quan.

3.2. Yêu cầu vật tư, vật liệu, hàng hóa đề xuất trong quá trình tham dự thầu và thi công:

- Trường hợp Nhà thầu không ghi rõ tên sản phẩm/nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ hoặc ghi kèm các cụm từ mang tính không xác định như “hoặc tương đương”, “hoặc tương đương sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận”, “hoặc sản phẩm khác”, “một số thương hiệu như...”, “dự kiến sử dụng...”, hoặc các cách diễn đạt tương tự sau tên sản phẩm được chào trong E-HSDT, thì sản phẩm chào thầu được đánh giá là không rõ ràng, không cụ thể. Do đó, hồ sơ dự thầu của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và sẽ bị đánh giá không đạt về kỹ thuật theo quy định tại Mục 6, Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT về kỹ thuật.

- Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho Bên A các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan tới sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng trước khi bàn giao cho Bên A;

- Thông báo cho Bên A các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng;

- Thực hiện sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm xây dựng không đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và quy định của hợp đồng xây dựng.

- Đối với vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình xây dựng theo yêu cầu riêng của thiết kế:

+ Trình Bên A quy trình sản xuất, thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế và quy trình kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo đối với vật tư, vật liệu;

+ Tổ chức chế tạo, sản xuất và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được Bên A chấp thuận, đáp ứng yêu cầu thiết kế; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với Bên A trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;

+ Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi bàn giao cho Bên A;

+ Vận chuyển, bàn giao cho Bên A theo quy định của hợp đồng;

+ Cung cấp cho Bên A các chứng chỉ, chứng nhận, thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư, vật liệu do mình cung ứng, sản xuất, chế tạo so với yêu cầu của bên giao thầu và tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp cho bên giao thầu; việc nghiệm thu của bên giao thầu không làm giảm trách nhiệm nêu trên của các nhà thầu này.

- Hồ sơ quản lý chất lượng vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình, bao gồm:

+ Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

+ Chứng chỉ xuất xứ phải phù hợp với quy định của hợp đồng giữa nhà thầu cung ứng, bên mua hàng và phù hợp với danh mục vật tư, vật liệu đã được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt đối với trường hợp nhập khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;

+ Giấy chứng nhận hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

+ Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;

+ Các kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;

+ Các biên bản nghiệm thu vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định;

+ Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Tất cả vật tư, thiết bị phải mới 100% và được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây chưa được sử dụng.

\* Trong quá trình thi công, Nhà thầu không được tự ý thay đổi chủng loại vật tư, vật liệu, hàng hoá đã đề xuất trong E-HSĐT. Trường hợp các loại vật tư, vật liệu, hàng hoá nêu trong E-HSĐT không còn được sản xuất hoặc không còn lưu hành trên thị trường, Nhà thầu được phép đề xuất thay thế nhưng phải có văn bản báo cáo và chỉ được sử dụng khi được Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận bằng văn bản. Trường hợp Nhà thầu tự ý sử dụng sản phẩm khác so với sản phẩm đã đề xuất trong E-HSĐT mà không được Chủ đầu tư chấp thuận, Nhà thầu sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của hợp đồng, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

### 3.3. Bảng danh mục vật tư, thiết bị chính bao gồm:

STT	Danh mục vật tư, thiết bị E- Hồ sơ mời thầu quy định (nội dung đánh giá được quy định tại Chương III- Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật)	Nhà thầu đề xuất ghi rõ trong E-HSĐT và kèm theo tài liệu chứng minh về xuất xứ theo yêu cầu sau:
1	Aptomat	- Ký hiệu, mã hiệu: _____ - Tên sản phẩm/nhãn hiệu: _____ - Xuất xứ _____ - Nhà thầu cung cấp (theo hợp đồng cung cấp vật tư, vật liệu/cam kết): _____
2	Cần đèn	
3	Cát xây dựng	
4	Cột thép STK	
5	Đá xây dựng	
4	Đá granít tự nhiên	
5	Dây dẫn điện	
6	Đèn led	
7	Gạch lát ceramic	
8	Gạch Terrazzo	
9	Ống nhựa luồn dây điện HDPE	
10	Ống nhựa PVC	
11	Sơn	
12	Thép hình	
13	Thép	
14	Tủ điện	
15	Xi măng PC40	
16	Xi măng PCB40	

#### **Ghi chú:**

- Nếu trong bản vẽ thiết kế, thuyết minh hoặc E-HSMT có nêu rõ chủng loại, model, hãng, nước sản xuất thì chỉ mang tính tham khảo. Nhà thầu có thể thay thế bằng loại khác nhưng phải đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và tính năng tương đương hoặc cao hơn.

- Với các vật tư, vật liệu, thiết bị không nêu trong bảng trên nhưng có trong thiết kế, Nhà thầu có thể đề xuất cụ thể (chủng loại, model, hãng, xuất xứ...). Chủ đầu tư sẽ xem xét và thương thảo khi ký hợp đồng (nếu cần).

3.4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công, cung cấp và lắp đặt từ công tác chuẩn bị, đến khi hoàn thành phù hợp với từng hạng mục công trình đảm bảo theo quy định của pháp luật xây dựng.

**IV. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:** Theo nội dung Chương III

**V. Yêu cầu các nội dung khác:** Theo nội dung Mục 3-Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được quy định trong E-HSMT, hồ sơ thiết kế đính kèm. Nhà thầu căn cứ vào nội dung yêu cầu để trình bày cho phù hợp với yêu cầu của gói thầu đồng thời đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình đúng quy định pháp luật hiện hành.

**VI. Các bản vẽ:**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (đính kèm trên hệ thống đấu thầu quốc gia)

